

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 314/2019/HNGĐ-ST

Ngày 21 - 8 - 2019

“V/v tranh chấp Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thám

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đăng Khoa

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Kiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hiếu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Không.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án đã thụ lý số: 275/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 138/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Võ Văn R, sinh năm: 1972

Nơi cư trú: Ấp Phú A, xã Phú V, thị xã T, tỉnh An Giang.

Tạm trú: Số 01, Phan Bá V, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Chị Lý Thị Thùy L, sinh năm: 1975

Nơi cư trú: Ấp Cần T, xã Cần Đ, huyện C, tỉnh An Giang.

(có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai cùng ngày 15/7/2019, biên bản hòa giải ngày 05/8/2019 và đơn xin vắng mặt tại phiên tòa ngày 14/8/2019 nguyên đơn anh Võ Văn R trình bày:

- Về hôn nhân: Vợ chồng kết hôn vào tháng 3 năm 2000, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến tháng 5/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn phù hợp, vợ chồng thường xảy ra cự cãi với nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, vợ chồng ly thân từ 5/2017 cho đến nay.

Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lý Thị Thùy L .

- Về con chung: Có 02 con chung là Võ Lý Kim Y, sinh ngày 26/12/2000 và Võ Lý Hoàng P, sinh ngày 02/12/2016. Hiện nay cháu Y và cháu P đang sống với chị L. Sau ly hôn anh R đồng ý giao cháu Y và cháu P cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Võ Lý Kim Y đã trưởng thành, đủ khả năng lao động.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 15/7/2019, biên bản hòa giải ngày 05/8/2019 và đơn xin vắng mặt tại phiên tòa ngày 12/8/2019 bị đơn chị Lý Thị Thùy L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị thống nhất với lời trình bày của anh Võ Văn R về thời gian kết hôn và điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn đúng như anh R trình bày, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn phù hợp, vợ chồng thường xảy ra cự cãi với nhau, vợ chồng ly thân từ tháng 5/2017 cho đến nay, thời gian ly thân vợ chồng không hàn gắn được tình cảm với nhau.

Nay trước yêu cầu khởi kiện của anh Võ Văn R, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đồng ý ly hôn với anh Võ Văn R.

- Về con chung: Có 02 con chung là Võ Lý Kim Y, sinh ngày 26/12/2000 và Võ Lý Hoàng P, sinh ngày 02/12/2016. Hiện nay cháu Y và cháu P đang sống với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Võ Lý Hoàng P, không yêu cầu anh R cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Võ Lý Kim Y đã trưởng thành, đủ khả năng lao động.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về hôn nhân: Anh R và chị L kết hôn vào tháng 3 năm 2000, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó hôn nhân của anh, chị vi phạm vào Điều 9 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào quy định tại Điều 53 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ hôn nhân giữa anh R và chị L không được pháp luật công nhận là vợ, chồng. Do đó nghị nên tuyên bố không công nhận quan hệ vợ, chồng giữa anh Võ Văn R và chị Lý Thị Thùy L là hoàn toàn phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Anh R và chị L có 02 con chung là Võ Lý Kim Y, sinh ngày 26/12/2000 và Võ Lý Hoàng P, sinh ngày 02/12/2016. Hiện nay cháu Y đã trưởng thành, đủ khả năng lao động, còn cháu P đang sống với chị L. Sau khi ly hôn chị L và anh R thỏa thuận giao cháu P cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Võ Lý Hoàng P, anh R không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Danh quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung cho anh R, không ai được quyền cản trở anh R thực hiện quyền này.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Võ Văn R phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, 51, 53, 56, 81, 82, 83 và 84 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014, các Điều 28, 35, 39, 147, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Võ Văn R và chị Lý Thị Thùy L.

- Về con chung: Chị Lý Thị Thùy L được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Võ Lý Hoàng Phúc, anh R không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Danh quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung cho anh R, không ai được quyền cản trở anh R thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Võ Văn R phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai

thu số 0014372 ngày 18/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Báo cho anh R, chị L được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (để thi hành);
- VKSND huyện Châu Thành;
- Phòng KTNV - THA TAND tỉnh An Giang;
- CCTHA.DS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Thám